

Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: *Chị* Trương Thị P, sinh năm 1999; Nơi thường trú: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Trần Thanh P1, sinh năm 1999; Nơi thường trú: Xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc **thuận tình ly hôn và thỏa** thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận** tình ly hôn giữa: *Chị* Trương Thị P và anh Trần Thanh P1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Con chung: *Chị* Trương Thị P và anh Trần Thanh P1 có 01 con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 17/3/2023.

Chị Trương Thị Phương N trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 17/3/2023. Anh Trần Thanh P1 tự nguyện cấp dưỡng tiền

nuôi con chung là 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng kể từ tháng 4 năm 2025 đến khi con chung trưởng thành tự lập.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp: Chị Trương Thị P và anh Trần Thanh P1 thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí: Chị Trương Thị Phương N nộp 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 (một trăm lăm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ vào khoản tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị P1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004244 ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị Trương Thị P đã nộp xong án phí dân sự và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- **Chi** cục THADS huyện **Trục** Ninh;
- UBND xã Việt Hùng; Trục Ninh, Nam Định;
- UBND xã Nam Cường, Tiền Hải, Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;VP.

Thẩm phán

Vũ Hoàng Giang